TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST Ngày 23-9-2022 V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Kim Phượng

2. Bà Hoàng Thị Phượng

- Thư ký phiên tòa: bà Tô Thị Phương Liên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Vân – Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐHPT - ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Dương Thị H sinh năm 1979; địa chỉ: thôn K, thị trấn S, huyện Q, tỉnh H;

- *Bị đơn:* anh Vũ Phùng L sinh năm 1976; địa chỉ: số 06, đường S, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Dương Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Phùng L được tự do tìm

hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại thôn K, thị trấn S, huyện Q, tỉnh H. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L không chịu làm ăn, nghiện hút, ghen tuông vô cớ và đánh đạp chị. Chị đã nhiều lân khuyên can nhưng anh L không nghe nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị và anh L sống ly thân từ tháng 8/2018 đến nay, anh L về quê sinh sống. Trong thời gian ly thân anh L có lên nhà chị dọa dẫm sỉ nhục, đánh chị. Anh L xúc phạm danh dự chị qua nhiều nich Facbebook mạo danh tên tuổi chị với mục đích hạ thấp danh dự của chị. Dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm, ghép ảnh đồng nghiệp chửi bới làm ảnh hưởng rất nhiều đến đồng nghiệp và cơ quan chị công tác. Chị xác định tình cảm gia đình không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Vũ Phùng L.

Về con chung: chị và anh L có 01 con chung là cháu Vũ Thị Hà A sinh ngày 18/01/2018, hiện cháu đang ở với chị. Tòa án giải quyết ly hôn chị xin được nuôi cháu A và không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con. Chị là giáo viên, có mức thu nhập 12.000.000 đồng/ 1 tháng và có nhà riêng.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị và anh L không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 20/9/2020 chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh Vũ Phùng L. Chị H trình bày chị có 2 con riêng là cháu Cao Đại G sinh ngày 26/8/1999 đã trưởng thành, tự lập được cuộc sống và cháu Dương Giang N sinh ngày 17/02/2008 đang ở với chị. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về con riêng và việc chị có con riêng không ảnh hưởng đến việc chị nuôi cháu A.

Tại bản tự khai ngày 13 tháng 6 năm 2022 và tại phiên tòa bị đơn là anh Vũ Phùng L trình bày: anh và chị Dương Thị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17/7/2017 tại UBND phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc được 1 năm tại huyện Q, tỉnh H thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị H đi lại với nhiều người đàn ông trong đó có anh hiệu phó trường chị H công tác. Trước kia tôi chỉ nghe dư luận nói việc chị H có quan hệ nam nữ bất chính, tôi chỉ tin việc này khi chính con gái tôi nói mẹ và thầy T hiệu phó trường mẹ nằm xem đá bóng với nhau vì trẻ em không nói dối. Do chị H có lối sống không lành mạnh, ảnh hưởng đến con nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ cuối 2018 anh đã về thành phố N sinh sống, chỉ thỉnh thoảng lên thăm con và có lần đã đưa cháu về N một thời gian do thấy cháu có biểu hiện không bình thường. Anh đã nói với chị H không để cho con trẻ biết chuyện người lớn, nếu nhận thức của người lớn không rõ ràng thì rất ảnh hưởng đến tâm sinh lý đứa trẻ. Còn nhiều vấn đề

khác anh không đề cập đến vì đã không còn tình cảm thì sẽ giải thoát cho nhau. Anh và chị H sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, chị H cắt đứt các phương thức liên lạc, chặn các trang mạng. Anh vì con cũng muốn cháu có cả bố lẫn mẹ tuy bố mẹ ly thân không ở với nhau. Chị H có đơn xin ly hôn, anh nhất trí ly hôn với chị H.

Về con chung: anh và chị H có 01 con chung là cháu Vũ Thị Hà A sinh ngày 18/01/2018. Hiện cháu đang ở với chị H. Tòa án giải quyết ly hôn anh xin là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu A. Nếu anh để con cho chị H nuôi dưỡng thì anh không yên tâm vì chị H còn nuôi 2 con của người chồng trước và anh được nghe con gái anh kể lại chị H có dẫn trai về nhà quan hệ tình cảm là thầy T phó hiệu trưởng trường nơi chị H công tác. Do đó nếu để con cho chị H nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý phát triển của cháu. Nếu nuôi con anh sẽ chăm sóc cháu tốt hơn chị H. ***Anh là lao động tự do không phải công chức nên không có bảng lương, một ngày không cần phải làm để cho người ta thuê ít nhất 300.000 đồng/ngày. Mặt khác môi trường nuôi trẻ là vùng miền, cháu về thành phố ở khác với ở trên vùng cao.*** Về mặt pháp luật anh cam kết sẽ chăm sóc cháu được, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, công nợ chung: anh và chị H không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị H. Chị Dương Thị H được ly hôn với anh Vũ Phùng L.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Thị Hà A sinh ngày 18/01/2018 cho chị Dương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Vũ Phùng L không có nghĩ vụ cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai có quyền cản trở.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Dương Thị H phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình (biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000878 ngày 09 tháng 06 năm 2022).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Dương Thị H có đơn khởi kiện về việc: Ly hôn, tranh chấp chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Vũ Phùng L có địa chỉ nơi cư trú tại thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Dương Thị H vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của các đương sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thị H và anh Vũ Phùng L là hợp pháp. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện quá trình chung sống chị H và anh L có nhiều bất đồng, thường xuyên xảy ra cãi nhau và có xảy ra xô xát. Chị H và anh L đều xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, anh chị đã sống ly thân từ 2018 đến nay và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị H có đơn xin ly hôn, anh L cũng nhất trí ly hôn. Điều này chứng tỏ tình trạng vợ chồng giữa chị H và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Dương Thị H và anh Vũ Phùng L có 01 con chung là cháu Vũ Thị Hà A sinh ngày 18/01/2018. Khi ly hôn chị H và anh L đều có nguyện vọng nuôi con. Xét nguyện vọng xin được nuôi con của chị H và anh L thấy rằng: Cháu A còn nhỏ nên cần tình yêu thương và chăm sóc của người mẹ hơn. Thực tế cháu A sống với mẹ từ bé, đảm bảo được sự phát triển bình thường của cháu. Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang và giấy xác nhận lương ngày

11/7/2022 của Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Quản Bạ, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang thì chị H là giáo viên, có mức thu nhập là 12.000.000 đồng/1 tháng, có nhà riêng tại thị trấn S, đi dạy về trong ngày; cháu A được chị H chăm sóc, ăn học đầy đủ. Anh L không có chứng cứ chứng minh điều kiện, khả năng nuôi con của anh và việc để con cho chị H nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý phát triển của cháu. Chính vì vậy để đảm bảo cho sự phát triển ổn định và quyền lợi về mọi mặt của cháu thì cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Vũ Thị Hà A sinh ngày 18/01/2018 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: chị H không yêu cầu anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con riêng: chị H có 2 con riêng là cháu Cao Đại G sinh ngày 26/8/1999 đã trưởng thành, tự lập được cuộc sống và cháu Dương Giang N sinh ngày 17/02/2008 đang ở với chị. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về con riêng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và công nợ chung: chị H và anh L thống nhất anh chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, chị Dương Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Quyền kháng cáo: anh L tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án; chị H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5

Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Dương Thị H và anh Vũ Phùng L được ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thị H và anh Vũ Phùng L chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

- Giao cháu Vũ Thị Hà A sinh ngày 18 tháng 01 năm 2018 cho chị Dương Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Vũ Phùng L không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Dương Thị H phải nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000878 ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

4. Quyền kháng cáo: bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/9/2022); nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Ninh Bình;
- Chi cục THA DS thành phố Ninh Bình;
- UBND phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI DỒNG XET XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Phương